TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-PT
Ngày 28-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân
Các thẩm phán: Ông Trần Trung Hải
Bà Phạm Mai Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1987 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); có vợ là Lý Thị D1 và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 06 tháng 06 năm 1983 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái; bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện đang bị Đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 70-QĐ/UBKT ngày 26/11/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy VY;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 9, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Bùi Thị Ánh H2 và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con

nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Phạm Văn Đ, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1993 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn AH, xã AT, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N1 và bà Hoàng Thị H3; có vợ là Trương Thị L2 và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 13/3/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Thị A, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1976 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 12, NM, phường MĐ1, quận NTL, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); có chồng là Nguyễn Mạnh H4 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến ngày 15/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. Trần Thị Thu B, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1989 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ dân phố PT, phường NP (nay là phường HH), thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N2 và bà Nguyễn Thị T3; có chồng là Vũ Trung E và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra, còn có các bị cáo Nguyễn Thị Z và Trần Thị P không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2023, Nguyễn Hoàng H, nhận bán số lô, số đề trái phép và cá cược bóng đá với nhiều người qua tin nhắn, điện thoại và tin nhắn Zalo của 02 tài khoản Zalo có tên "Hoàng H" và "Tài lộc" đăng ký từ số 0945.279.047 và số 0988.418.111. Căn cứ kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc vào 18 giờ 30 phút hằng ngày và kết quả của các trận bóng đá có người cá cược để tính tiền thắng thua và thanh toán qua tài khoản số 8706.2050.30521 của ngân hàng Agribank và tài khoản số 1987.838.99999 của ngân hàng MB Bank mang tên Nguyễn Hoàng H.

Việc tính thắng thua với người chơi được tính như sau: Đối với số đề là số tự nhiên bất kỳ có hai chữ số, nếu số đề mà người chơi mua trùng với hai số cuối giải đặc biệt ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng gấp 70 lần số tiền bỏ ra để mua; Đối với số đề ba số (ba càng) là số tự nhiên bất kỳ có ba chữ số, nếu số ba càng mà người chơi mua trùng với ba số cuối giải đặc biệt ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng gấp 400 lần số tiền bỏ ra để mua; số lô là số tự nhiên bất kỳ có hai chữ số, người chơi sẽ mua số lô với giá 22.000 đồng/ 01 điểm, nếu số lô mà người chơi mua trùng với hai số cuối của một trong các giải ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng với tỷ lệ 01 điểm = 80.000 đồng; nếu số lô trùng với hai số cuối của nhiều giải thì được tính trúng thưởng tối đa ba lần; lô xiên hai là hai số lô kết hợp với nhau thành một cặp, nếu cả hai số lô trong một cặp trùng với hai số cuối của một trong các giải ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng theo tỉ lệ 1x10 lần; lô xiên ba là ba số lô kết hợp thành một cặp, nếu cả ba số lô trong một cặp đều trùng với hai số cuối của một trong các giải ngày hôm đó thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng theo tỉ lệ 1x40 lần; Đối với cá độ bóng đá tính tỷ lệ thắng thua trả thưởng là 1:1. Nếu các số người chơi mua không trúng thưởng, cá độ không thắng thì người chơi sẽ mất số tiền đã bỏ ra để mua, cá cược bóng đá. Cụ thể những lần Nguyễn Hoàng H thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề và cá cược các trận bóng đá được thua bằng tiền cụ thể như sau:

* Đối với Nguyễn Thị A, sử dụng số điện thoại 0963.299.666 và tài khoản Zalo có tên là "Phương Anh tóc" để nhắn tin, gọi điện cho Nguyễn Hoàng H mua số lô, số đề trái phép, sử dụng tài khoản số 107877362522 của ngân hàng VP Bank để giao dịch tiền thắng thua: *Tổng số tiền Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Thị A đánh bạc với nhau trong nhiều ngày là 61.608.000 đồng (số tiền A mua số lô, số đề là 33.208.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 28.400.000 đồng). Số lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 04 lần với tổng số tiền 42.140.000 đồng (số tiền A mua số lô, số đề là 22.940.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 19.200.000 đồng); lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là 20.400.000 đồng.*

* Đối với Phạm Văn Đ, sử dụng số điện thoại 0368.045.858 và tài khoản Zalo có tên là "Phạm Tiến Đ" để nhắn tin, gọi điện cho Nguyễn Hoàng H mua số lô, số đề trái phép, sử dụng tài khoản ngân hàng số 3570498519 của ngân hàng BIDV để giao dịch tiền thắng thua: *Tổng số tiền Nguyễn Hoàng H và Phạm Văn Đ đánh bạc với nhau trong nhiều ngày là 112.756.000 đồng (số tiền Đạt mua số lô, số đề là 61.556.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 51.200.000 đồng). Số lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 08 lần với tổng số tiền 63.611.000 đồng (số tiền Đ mua số lô, số đề là 25.611.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 38.000.000 đồng); lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là 12.120.000 đồng.*

* Đối với Nguyễn Hữu Q, sử dụng số điện thoại 0963.246.283 và tài khoản Zalo có tên là "Quang Hồng" để nhắn tin, gọi điện cho Nguyễn Hoàng H mua số lô, số đề trái phép, sử dụng tài khoản số 3710718981 của ngân hàng BIDV để giao dịch tiền thắng thua: *Tổng số tiền Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hữu Q đánh*

bạc với nhau trong nhiều ngày là 174.844.000 đồng (số tiền Q mua số lô, số đề là 96.644.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 78.200.000 đồng). Số lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 06 lần với tổng số tiền 151.540.000 đồng (số tiền Q mua số lô, số đề là 73.340.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 78.200.000 đồng); lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là 56.220.000 đồng.

* Đối với Nguyễn Thị Z, sử dụng số điện thoại 0986.556.902 và tài khoản Zalo có tên là "Thuỷ Cáo" để nhắn tin, gọi điện cho Nguyễn Hoàng H mua số lô, số đề trái phép, sử dụng tài khoản ngân hàng số 8706205095868 của ngân hàng Agribank để giao dịch tiền thắng thua: *Tổng số tiền Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Thị Z đánh bạc với nhau trong nhiều ngày là 810.940.000 đồng (số tiền Z mua số lô, số đề là 459.400.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 351.540.000 đồng). Số lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 57 lần với tổng số tiền 756.768.000 đồng (số tiền Z mua số lô, số đề là 420.718.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 336.050.000 đồng); lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là 33.620.000 đồng.*

Quá trình điều tra xác định, trong số tiền Z mua lô, đề của H và số tiền H trả thưởng cho Z như đã nêu trên bao gồm tiền Z mua lô, đề cho Z và tiền Z mua lô đề hộ Trần Thị P và Trần Thị Thu B. Khi có nhu cầu mua số lô, số đề P và B sẽ nhắn tin nhờ Z mua hộ, sau đó Z sẽ gửi tin nhắn cùng với các số lô, số đề Z mua của Nguyễn Hoàng H. Nếu trúng thưởng H sẽ trả thưởng cho Z sau đó Thuỷ trả thưởng cho P và B, Z không hưởng lợi gì từ việc này và H cũng không biết Z mua số lô, số đề hộ người khác. Cụ thể việc đánh bạc giữa Z và P; giữa Z và B như sau:

* Đối với Trần Thị P sử dụng số điện thoại 0985.269.119 và tài khoản Zalo có tên là "P Trần" để nhắn tin, gọi điện cho Nguyễn Thị Z mua số lô, số đề trái phép, sử dụng tài khoản ngân hàng số 19027838183022 của ngân hàng Techcombank để giao dịch tiền thắng thua: *Tổng số tiền Nguyễn Thị Z và Trần Thị P đánh bạc với nhau trong nhiều ngày là 8.090.000 đồng (số tiền P nhờ mua số lô là 2.090.000 đồng, số tiền P trúng thưởng là 6.000.000 đồng). Số lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 01 lần với tổng số tiền 5.680.000 (số tiền P nhờ mua số lô là 880.000 đồng, số tiền P trúng thưởng là 4.800.000 đồng).*

***** Đối với Trần Thị Thu B sử dụng số điện thoại 0368.357.873 và tài khoản Zalo, tài khoản facebook đều có tên là "Trần Thu B" để nhắn tin, gọi điện cho Nguyễn Thị Z mua số lô, số đề trái phép, sử dụng tài khoản ngân hàng số 8706205056866 của ngân hàng Agribank để giao dịch tiền thắng thua. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện VY cũng như tại phiên tòa B không thừa nhận mình có hành vi nhờ Z mua hộ số lô, số đề, tuy nhiên căn cứ vào các dữ liệu điện tử có trong điện thoại thu giữ của B, của Z, của P, căn cứ vào sao kê tài khoản ngân hàng của B, của Z, căn cứ vào lời khai của Z, của P đủ cơ sở để kết luận: *Tổng số tiền Nguyễn Thị Z và Trần Thị Thu B đánh bạc với nhau trong nhiều ngày là 14.660.000 đồng (số tiền B mua số lô là 9.860.000 đồng, số tiền B trúng thưởng là 4.800.000 đồng). Số lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng là 02 lần với tổng số tiền 13.560.000 đồng (số tiền*

B mua số lô là 8.760.000 đồng, số tiền B trúng thưởng là 4.800.000 đồng); lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là 8.120.000 đồng.

Ngoài ra, căn cứ vào các dữ liệu điện tử có trong điện thoại của Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Thị Z và kết quả điều tra còn xác định:

Nguyễn Hoàng H bán số lô, số đề cho Vũ Văn O nhiều ngày với tổng số tiền là 44.121.000 đồng (số tiền O mua số lô, số đề là 25.621.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 18.500.000 đồng). Lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là 4.960.000 đồng.

Nguyễn Hoàng H bán số lô, số đề cho Đoàn Văn C nhiều ngày với tổng số tiền là 1.640.000 đồng (số tiền C mua số lô, số đề là 840.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 800.000 đồng). Lần có số tiền đánh bạc lớn nhất là 1.070.000 đồng.

Nguyễn Hoàng H bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn D trong 02 ngày với tổng số tiền là 3.100.000 đồng (số tiền D mua số lô, số đề là 3.100.000 đồng). Lần có số tiền đánh bạc lớn nhất là 2.320.000 đồng.

Nguyễn Hoàng H cá cược bóng đá với Đoàn Văn T5, 03 lần với tổng số tiền là 4.000.000 đồng (số tiền T5 đặt cược là 4.000.000 đồng) Lần đặt cược lớn nhất là 2.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Z mua hộ số lô số đề cho Vũ Thị Thu K 03 lần với tổng số tiền là 3.650.000 đồng (số tiền K mua số lô, số đề là 2.250.000 đồng, số tiền K trúng thưởng là 1.400.000 đồng). Lần có số tiền đánh bạc lớn nhất là 2.470.000 đồng; số tiền Z mua số lô, số đề hộ cho Vũ Thị Thu K và tiền trả thưởng cho K cũng nằm trong tổng số tiền Z và H đánh bạc với nhau như đã nêu trên.

Số tiền Vũ Văn O, Đoàn Văn C, Nguyễn Văn D, Đoàn Văn T5 và Vũ Thị Thu K đánh bạc với Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Thị Z mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng, bản thân những người này không có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Vì vậy, Hành vi mua số lô, số đề, cá độ bóng đá của những người này không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của Vũ Văn O, Đoàn Văn C, Nguyễn Văn D, Đoàn Văn T5 và Vũ Thị Thu K đã vi phạm khoản 1 Điều 28 Nghị số 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; Phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng/người đối với những người này.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 02/2025/TB-TA ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Thị Z, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị P, Trần Thị Thu B phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/5/2024.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hoàng H 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Hoàng H số tiền hưởng lợi 684.369.000 đồng (sáu trăm tám mươi tư triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hữu Q 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Hữu Q số tiền 78.200.000 đồng (bảy mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 13/3/2024.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Đ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 51.200.000 đồng (năm mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến ngày 15/5/2024.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị A 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị A số tiền 28.400.000 đồng (hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu B 01

(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền bị cáo Trần Thị Thu B 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Trần Thị Thu B số tiền hưởng lợi 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo Nguyễn Thị Z 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), truy thu số tiền 339.340.000 đồng (ba trăm ba mươi chín triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước; phạt bị cáo Trần Thị P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), truy thu số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước; quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2025, bị cáo Phạm Văn Đ; ngày 14/01/2025, các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị A; ngày 15/01/2025, bị cáo Nguyễn Hữu Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 16/01/2025, bị cáo Trần Thị Thu B kháng cáo tuyên bị cáo vô tội, không phải chịu trách nhiệm hình sự, trường hợp chưa đủ căn cứ đề nghị hủy án sơ thẩm; trường hợp kết tội thì miễn, giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 20/02/2025, bị cáo Trần Thị Thu B thay đổi kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định.

- Về nội dung:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng H về phần hình phạt tù đã tuyên đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B; sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Giảm một phần hình phạt tù cho các bị cáo và cho các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và tuyên nghĩa vụ thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

* Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hữu Q, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Việc thay đổi kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu B vẫn trong phạm vi kháng cáo nên được xem xét, giải quyết.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hữu Q, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024, bị cáo Nguyễn Hoàng H đã bán số lô, số đề cho nhiều người thông qua tin nhắn, cuộc gọi điện thoại và tin nhắn Zalo tại nhà của mình thuộc tổ dân phố số 7, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái, trong đó các lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng với các bị cáo như sau: Nguyễn Thị A 04 lần với tổng số tiền 42.140.000 đồng (số tiền A mua số lô, số đề là 22.940.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 19.200.000 đồng), lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là 20.400.000 đồng; bị cáo Phạm Văn Đ 08 lần với tổng số tiền 63.611.000 đồng (số tiền Đạt mua số lô, số đề là 25.611.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 38.000.000 đồng), lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là 12.120.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu Q 06 lần với tổng số tiền 151.540.000 đồng (số tiền Quang mua số lô, số đề là 73.340.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 78.200.000 đồng), lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là 56.220.000 đồng; Nguyễn Thị Z 57 lần với tổng số tiền là 756.768.000 đồng (số tiền Z mua số lô, số đề là 420.718.000 đồng, số tiền H trả thưởng là 336.050.000 đồng), lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là 33.620.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Z nhiều lần giúp Trần Thị P mua số lô, số đề từ Nguyễn Hoàng H, không lấy công, trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, cụ thể là 5.680.000 đồng (số tiền P nhờ mua số lô là 880.000 đồng, số tiền P trúng thưởng là 4.800.000 đồng); bị cáo Nguyễn Thị Z nhiều lần giúp Trần Thị Thu B mua số lô, số đề từ Nguyễn Hoàng H, không lấy công, trong đó có 02 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền là 13.560.000 đồng (số tiền B mua số lô là 8.760.000 đồng, số tiền B trúng thưởng là 4.800.000 đồng), lần đánh bạc có số tiền lớn nhất là 8.120.000 đồng.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

* Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hữu Q, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B:

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân của các bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt và xử phạt đối với từng bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ, cụ thể:

Các bị cáo (Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hữu Q, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A) đã tự nguyện nộp điện thoại và hợp tác trình bày rõ các thông tin liên quan để Cơ quan điều tra xác minh nhanh chóng tội phạm, thể hiện các bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo (Nguyễn Hữu Q, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B) đã nộp hết tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q được tặng nhiều giấy khen là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; bị cáo Phạm Văn Đ cứu người bị nạn, gương người tốt việc tốt, có xác nhận của địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho các bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Thu B tại cấp phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, có đơn được xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phải nuôi 3 con còn nhỏ (trong đó có 1 con sinh ngày 21/3/2023, hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi), bị cáo B được xác nhận đã tích cực cứu trợ, giúp đỡ bà con bị ngập lụt trong cơn bão số 3 xảy ra tại địa phương. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, tại cấp phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B đều có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt tù. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu Q có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm

đã tuyên đối với bị cáo.

* Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B:

Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, các lần phạm tội đều là tội ít nghiêm trọng nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

* Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hữu Q:

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hữu Q phạm tội 02 lần trở lên và không thuộc trường hợp các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[4] Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng H. Chấp nhận một phần kháng cáo (xin giảm nhẹ hình phạt) của bị cáo Nguyễn Hữu Q; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm một phần hình phạt tù cho các bị cáo và cho các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B được hưởng án treo.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng H không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái về hình phạt đối với bị cáo:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt

bị cáo Nguyễn Hoàng H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/5/2024. Phạt tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái về hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/02/2025). Phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/02/2025). Phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu B 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/02/2025). Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã AT, huyện VY, tỉnh Yên Bái; giao bị cáo Nguyễn Thị A cho Ủy ban nhân dân phường MĐ 1, quận NTL, Thành phố Hà Nội; giao bị cáo Trần Thị Thu B cho Ủy ban nhân dân phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thị A, Trần Thị Thu B không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về số tiền truy thu của các bị cáo và các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện VY, tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện VY, tỉnh Yên Bái (15);
- THADS huyện VY, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (5);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân